



Ánh Sáng Cuối Đường Hầm

Phan Xuân Sinh

Sau khi lên ngồi phía sau xe taxi, Hiền nói với người tài xế:

- Tôi muốn đi tìm nhà người quen ở Thanh Khê. Lâu quá rồi tôi không đến đây nên chỉ còn nhớ mang máng. Từ ngã ba Thanh Khê vào một con hẻm lớn chừng hai trăm thước, rồi lại quẹo phải chừng năm mươi thước, căn nhà đó nằm bên phải. Người bạn tôi tên Lượm, dân cố cựu vùng này. Nhờ anh tìm giùm. Anh đừng lo, tôi sẽ bồi dưỡng cho anh hậu hỉ.

Người tài xế hỏi lại:

- Thế chị không tới đây từ bao lâu rồi?" Hiền trả lời, hình như đã tính trước: "Chừng mười lăm năm" "Mười lăm năm, biết bao nhiêu vật đổi sao dời, sợ rằng mọi vị thế đều thay đổi, nhận không ra. Hy vọng anh ấy là dân sống ở đây lâu năm thì hàng xóm láng giềng biết sẽ chỉ cho chị, hy vọng không khó lắm.

Người tài xế cho xe chạy ra đường Hùng Vương, con đường huyết mạch của Đà Nẵng ngày xưa, xe cộ tấp nập nhưng chị không để ý, suy nghĩ miên man. Chị quyết tâm gặp lại Lượm và đưa con gái của chị, sau mười lăm năm chị vượt biên biệt tích, không có một tin tức nào về cha con họ. Dù Lượm có xỉ vả mắng nhiếc chị, có xua đuổi thì chị cũng phải gặp họ để nói một lời xin lỗi, để nhìn lại đứa con gái mà khi chị ra đi nó chỉ mới bốn tuổi. Đưa con mà bao nhiêu năm sống cơ cực ở quê nhà, chị không gửi một đồng bạc nào về cho con bởi lòng ích kỷ vì sợ Lượm sẽ bắt liên lạc, gây khó khăn cho chị. Trong lúc chị muốn tránh tất cả, để mọi người nghĩ rằng chị đã chết. Khi ra đi trong lúc Lượm còn trong trại cải tạo, gia đình nghèo khổ, tất cả đồ đạc trong nhà đều bán sạch. Cũng vừa lúc đó có những chuyến vượt biên bán chính thức dành cho người Hoa, chị được một người đàn ông quen biết đề nghị giúp chị với điều kiện chỉ một mình chị đi, con phải để lại. Chị đắn đo bao nhiêu ngày, nếu ở lại với tình trạng này mẹ con đều chết đói, chi bằng gửi con về bên nội rồi qua đến Mỹ chị gửi tiền về nuôi con. Chỉ có một con đường này giải quyết ổn thỏa bức bách về sự sống còn của chị và con. Thế nhưng oan nghiệt thay...

Xe ngừng trước một con hẻm, tài xế quay qua nói với chị:

- Đã đến nơi, chị cứ ngồi trên xe, để tôi xuống hỏi những người quanh xóm này có biết ông Lượm còn ở đây không?

Chị nhìn quanh nhưng không thể nhận ra có cái gì quen thuộc mà trước đây chị sinh sống. Mọi vật đều thay đổi xa lạ. Tự nhiên chị hồi hộp, tim chị đập mạnh không biết chuyện gì sẽ xảy ra với chị khi đứng trước mặt anh. Bây giờ chị mới thật sự thấy lo lắng. Chị lấy kính đen ra mang để mọi người trong xóm này không ai nhìn ra được chị, người đàn bà có một thời gian dài sống ở đây. Làm sao chị có thể bước xuống xe đi bộ vào con hẻm trước bao nhiêu cặp mắt soi mói nhìn mình. Có phải chẳng đây cũng là một hình phạt về cái chuyện mình đã gây ra cho cha con họ. Vì sự ích kỷ của mình, vì gặp một hoàn cảnh nhục nhã mà mình không muốn cho cha con họ biết, nên mình đã cắt đứt liên lạc với chồng con, để bây giờ mọi chuyện đều ngỡ ngàng, cảm thấy xấu hổ.

Người tài xế trở ra nói với chị:

- Anh Lượm còn ở đây, nhưng không có ở nhà, đang bán phở ngoài đường cái. Tôi đưa chị ra đó.

Xe chạy ra đầu hẻm thì ngừng, quán phở nằm bên kia đường. Chị ngồi trên xe nhìn qua quán phở nhận ra anh ngay. Anh đang đứng phía sau nồi nước lèo đang bỏ bánh phở vào tô cho khách. Vẫn bộ râu mép rậm rạp, vẫn nụ cười luôn luôn trên môi mà ngày xưa anh đã chinh phục chị. Chỉ khác một điều là ngày xưa anh là một phi công, còn bây giờ anh là người bán phở. Chị ôm mặt cúi đầu khóc nức nở, thương cho anh quá nhưng bây giờ làm sao đây. Tóc anh nhuộm bạc, da sạm, đôi gò má hóp đủ biết anh sống trong cơ cực, bần hàn, thế mà bao nhiêu năm nay chị không chi viện một đồng bạc nào cho anh và con để sống. Nghĩ tới sự bạc tình của mình, chị cảm thấy xấu hổ. Làm sao cha con anh không oán trách?

Người tài xế hỏi chị:

- Chị xuống xe, hay còn đi đâu khác?
- Anh cho tôi xuống đây.

Rồi chị móc ví trả tiền xe, không quên gửi tiền thêm cho tài xế. Chị vào một quán nước đối diện với tiệm phở của anh bên kia đường, tìm một chỗ ngồi thích hợp để nhìn qua. Chị phân vân không biết làm cách nào để gặp anh, trong lúc khách khứa còn ra vào. Chị gọi một ly café đá rồi hỏi chuyện người bán quán,

- Tiệm phở bên kia đường bán có khá không chị?
- Phở bình dân rẻ tiền, bán cho khách lao động quen biết, kiếm đủ sống?

Chị muốn hỏi về đứa con gái của chị, nhưng không biết cách nào chị phải hỏi một cách lòng vòng, mông lung:

- Có một mình anh đó đứng bán, không có ai giúp anh ấy sao?
- Trước đây thỉnh thoảng có đứa con gái phụ với cha, bây giờ nó đi học xa chỉ một mình ông làm.

Chị ngạc nhiên:

- Bộ ở đây không có trường sao mà phải đi học xa?
- Con bé học giỏi lắm. Lên đại học, ở đây không có ngành đó, nên nó phải vào Sài Gòn”.

Chị cười mặt thoáng một vẻ vui mừng. Chị nói một cách băng quơ:

- Bán phở bình dân mà nuôi con lên đại học, giỏi thiệt!

Người bán quán dừng tay pha café, nhìn chị như soi mói và trách móc một cách nhẹ nhàng:

- Ông đó có vợ đi Mỹ nhưng biệt tích, nghe nói bà ta có chồng khác không giúp gì cho cha con ông ấy hết. Tệ thật.

Một lời cổ ư hay vô tình đã làm cho chị thấm đau. Một người đứng bên ngoài không ở trong cuộc, nhưng thấu hiểu được hoàn cảnh của cha con anh, lời của họ như muối xát vào mặt chị, hổng gì cha con anh làm sao tránh được sự phẫn nộ? Chị tự hỏi có nên gặp anh ngay bây giờ không? Chị có chịu nổi sự chửi bới nặng nề của anh giữa lúc tiệm đang có khách, có mặt những người lạ. Chị hỏi người bán café:

- Quán phở bên kia mấy giờ mới đóng cửa?
- Sắp đóng cửa bây giờ. Quán chỉ bán buổi sáng và trưa, hai giờ chiều đóng cửa để ông ấy đi chợ lấy hàng về nấu, chuẩn bị cho sáng mai. Ngày nào cũng vậy, tội nghiệp.
- Anh ấy không lấy vợ khác sao?
- Ông ấy bảo rằng mình nghèo quá không lo cho người ta trọn vẹn, làm khổ thêm một người nữa, mình không đành. Thôi ở vậy nuôi con. Ông ấy cũng có nhiều bà thương, cũng có bà lắm của nhiều tiền, nhưng ông không màng tới, hình như ông sợ chuyện lấy vợ. Một con chim bị thương nên sợ hãi tiếng bập của cung.

Chị cúi xuống, khóc nức nở như có ai thọc trúng yếu huyệt. Sau cơn giằng xé con tim, chị gỡ kiếng đen ra lấy khăn lau nước mắt. Ngày xưa anh đẹp trai, một trung úy phi công bay bướm. Nhưng khi kết hôn với chị, anh từ bỏ tất cả các thú vui về sống với vợ con. Lương trung úy của anh cộng với lương giáo viên của chị, hai vợ chồng không giàu có nhưng sống thoải mái. Những ngày sống với nhau thật hạnh phúc, buổi chiều anh chở vợ con trên chiếc xe lambretta đi hóng mát trên bờ sông Hàn. Thứ bảy gửi con cho bà ngoại, vợ chồng đi xem ciné hay nhảy đầm. Một khoảng thời gian ngắn đó đã cho chị hiểu được thế nào là hạnh phúc, mà suốt cuộc đời sau này chị không thể nào tìm lại được. Chính chị là người đánh rơi mất cái hạnh phúc tuyệt vời đó, chối bỏ chồng con, chạy theo một thứ danh lợi phồn hoa, đầy ải anh và con lâm vào cảnh bần cùng tội tệ.

Chị nói thật với người bán café:

- Tôi là vợ của anh Lượm trước đây và là mẹ của cháu Hậu. Không ngờ rằng tôi đã gây ra nhiều oan nghiệt cho cha con họ quá. Chính tôi cũng không thể tha thứ cho lầm lỗi của mình, thì làm sao tôi đi hỏi chồng và con tôi tha thứ cho tôi được.
- Tôi không ngạc nhiên, vì Hậu giống bà như đúc. Khi nghe bà hỏi thăm ông Lượm là tôi có linh tính đoán ra được bà là vợ của ông ấy trước đây. Bà cứ qua đó gặp ông, chắc ông mừng lắm.
- Không đâu. Tôi nghĩ anh ấy có thể giết tôi cho hả giận, nhưng tôi không sợ. Có lẽ như vậy tôi cảm thấy thanh thản hơn.

Chị trả tiền café, đứng dậy, cảm ơn, rồi băng qua đường. Người bán hàng nhìn theo chị vừa lo lắng, vừa thương hại, và cũng vừa có chút trách móc. Anh đang chuẩn bị đóng cửa tiệm, chị bước tới đứng phía sau, gọi khẽ:

- Anh Lượm.

Anh quay lui, sững sờ, mắt anh sáng rực, đôi mày anh nhíu lại, rồi anh thốt lên:

- Hiền đó à, khỏe không em?

Em không muốn anh hỏi em như vậy. Hãy tát vào mặt em, chửi rửa hành hạ em và nếu cần có con dao thái thịt trên bàn, anh có thể chém em một nhát. Em sẵn sàng tát cả rồi, phải dùng những phương tiện tồi tệ nhất đối với em chứ đừng nhỏ nhẹ với em như vậy. Em không có quyền nhận sự mềm mỏng, sự tha thứ nào của Anh và con...

- Hiền vào quán, anh khóa cửa. Chúng ta nói chuyện không có ai quấy rầy.

Chị nhìn quanh cửa tiệm, vồn vện có năm cái bàn nhỏ, một quày tính tiền, hai bếp lò than kê sát vách tường. Một quán phở bình dân dành cho dân lao động. Tài sản sơ sài của anh khoảng chừng một trăm dollars, thế mà nuôi con ăn học đàng hoàng. Chị kéo ghế ngồi vào bàn, hai tay chống trên bàn mặt cúi xuống, chị gỡ kính ra lau nước mắt, nhưng nước mắt cứ trào. Chị khóc cho ai, cho chị hay cho anh? Chị không còn phân biệt được, nhưng có một điều nước mắt sẽ làm cho người đàn ông phần chấn và xiêu lòng. Anh kéo ghế ngồi đối diện, không nói một lời, nhìn chị khóc cho hả bớt sự tức tối, đay nghiến chính mình. Sau một hồi lâu, anh mới lên tiếng:

- Em đừng chống tay lên bàn dơ tay áo. Hôm nay anh chưa lau bàn”.
- Anh đừng lo, cái dơ bẩn này nhằm nhò gì cái dơ bẩn của em đang mang trong người. Mọi người biết chuyện đều xa lánh khinh bỉ em, chửi rủa mắng nhiếc em. Còn anh, sao anh lại tiếp em, không hành xử thô bạo với em, để cho hả dạ mà em đã gây ra cho anh...

Anh nhìn chị rồi cười:

- Như vậy thì ích gì cho anh? Thú thật với em, từ lâu anh không còn biết giận hờn là gì cho nên lòng anh mới được thanh thản. Nếu cứ mang hận thù mãi trong người, chồng chất cái này lên cái kia, đến bây giờ chắc nó đã dim anh chết mất. Nhưng thôi, lâu quá mới gặp em, nói chuyện khác cho vui.
- Chuyện gì với em cũng không thể vui được. Từ khi ngồi trên máy bay em khóc mãi cho đến bây giờ. Em nghĩ gặp anh, em sẽ bị xua đuổi, sẽ bị nguyên rủa thậm tệ. Em đã chuẩn bị những tình huống xấu nhất. Dù thế nào, dù có chết em cũng phải gặp anh và con, để cho em thấy được mặt, rồi sau đó ra sao cũng mặc.
- Cái gì mà ghê gớm đến thế. Tụi mình cũng đã bắt đầu mấp mé đến tuổi già, không bằng lòng cái gì thì nói với nhau, gây cho nhau khó khăn để làm gì? Con Hậu nó đi học ở Sài Gòn, em cần thì anh cho địa chỉ để vào gặp nó. Còn anh bao giờ cũng vậy, tà tà sống qua ngày, không còn bị ràng buộc những bon chen, những tranh giành. Bây giờ anh không còn gì để mất, một cơn bão đã bật tung cội rễ, một canh bạc đã làm khánh tận. Có ngồi than thân trách phận cũng chẳng được gì. Chi bằng mình gạt bỏ tất cả để sống cho mình, cho con. Đủ rồi.

Chị ngồi trước mặt anh, cách nhau một cái bàn, có thể nắm lấy tay nhau được. Thế nhưng sao hai người có một khoảng cách rộng lớn quá. Anh sống cho mình, cho con, nhưng chị cứ nghĩ anh đang sống cho tha nhân, lòng anh mở toang. Anh rộng lượng như Bồ Tát, tính tình anh thay đổi một cách lạ kỳ. *Ngày xưa chị khiếp sợ trước cơn giận dữ của anh, đôi mắt anh sáng quắc nhìn chị như ăn tươi nuốt sống. Chị tránh nhìn vào đôi mắt đó, hình như nó có một cái gì đó làm cho chị khiếp sợ, thuần phục. Thế nhưng sau cơn giận, bao giờ anh ôm chị rồi xin lỗi chị trước. Còn bây giờ cũng đôi mắt đó sao nó có vẻ lung linh dịu hiền, có một thần lực sâu kín, một cái nhìn vị tha. Còn chị, chỉ biết bo bo sống cho mình, hẹp hòi, ích kỷ. Luôn luôn nghĩ tới lợi ích, chà đạp lên tất cả, bất chấp dư luận. Chị đã ruồng bỏ chồng con, xem như họ không có mặt trên cuộc đời này. Chị quên họ để dễ bề tái lập một cuộc sống mới cho đỡ hổ thẹn với lương tâm. Mà làm gì có lương tâm khi con người không còn tình thương yêu đồng loại, đừng nói gì đến tình máu mủ ruột thịt.*

Anh đang ngồi bên kia đối diện. Cái áo thun cũ mềm, chiếc quần tây mốc thối, đôi dép Nhật mòn lủng. Vẫn đôi lông mày rậm rạp, mái tóc muối tiêu bành bồng một chút phong trần, vẫn hồn nhiên tươi cười, thanh thản. Một tấm lòng rộng lượng. Trông anh sao oai vệ, lớn lao quá. Còn chị, trong bộ áo quần đất tiền, sang trọng. Khuôn mặt hồng hào trắng trẻo. Sao chị vẫn cảm thấy mình thấp hèn và u tối quá.

- Anh thù ghét em, khinh bỉ em, phỉ nhổ em... anh làm đi, hãy làm đi để em được thấy mình bị trừng phạt, bị nguyên rủa. Em không mong anh và con tha thứ, mọi thứ này em không xứng đáng nhận lãnh. Về đây, em chỉ mong thấy được anh và con, rồi em có chết cũng thỏa lòng.
- Tại sao em phải dày ải mình như vậy để làm gì? Được em còn nhớ tình xưa đến thăm cha con anh, đó là diễm phúc lắm rồi. Chúng ta không còn nợ gì với nhau, hãy để mọi chuyện yên nghỉ. Nếu em còn ở đây thỉnh thoảng đến thăm anh, còn vào Sài Gòn thì đến thăm Hậu, nếu em có thì giờ. Cuộc sống của cha con anh như một cỗ máy vận hành đều đặn, mười mấy năm không ngơi nghỉ. Em về, tự nhiên anh cảm thấy có một chút giao động, cuộc sống như chệch lại. Hy vọng mọi chuyện sẽ trở lại như cũ.
- Có phải chẳng đó là lời cảnh cáo? Đừng làm phiền anh phải không?

Anh nhìn đi chỗ khác:

- Em nghĩ sao cũng được, bây giờ không phải lúc tranh cãi những chuyện vu vơ. Anh không nói như vậy. Nhưng nếu em nghĩ như vậy thì cũng chẳng sao. Từ lâu anh sống trong cô đơn quen rồi, em về khuấy động lòng anh không ít. Dù có dừng dừng thì cũng bị một cái "sốc". Anh thấy tủi thân. Hay là em đừng tới nữa, để anh yên vị với cách sống xưa nay của mình.

Chị bật khóc nức nở, anh đã thẳng thừng đuổi chị nhưng chị cảm thấy như vừa lòng. Bây giờ chị mới nhận được một chút hắt hủi, ít ra nó phải mang một cái gì đó thể hiện sự trừng phạt. Mười lăm năm, anh đã đắng cay trong cực khổ, chờ vợ thương tình gửi cho một ít tiền nuôi con, vợ lờ đi. Anh bữa đói bữa no, hy sinh cho con. Những nhọc nhằn trong thời kỳ khó khăn đó, anh không quên được. Bây giờ đời sống đã tạm ổn dù vẫn nghèo khó, vẫn chật vật, nhưng không ở trong tình trạng bức bách như hồi trước. Anh tự cảm thấy bằng lòng với mình. Mỗi tháng gửi cho con một ít tiền ăn học, dặn dò con cố gắng dè xẻn trong số tiền ít ỏi đó. Tội nghiệp con bé, biết cha khổ cực nên không dám tiêu một đồng bạc nào phung phí. Con bé nói với cha nhiều lần là nó phải học. Chỉ có học sau này mới giúp được cha thoát khỏi cái cảnh nghèo khó. Con bé khôn lanh từ nhỏ, đã lặn lội với cha trong mưu sinh, trưởng thành trong chật vật, nên hiểu cái giá trị đồng tiền tạo ra từ mồ hôi, từ khổ nhọc. Chính vì vậy nên anh cũng yên lòng khi phải xa con.

Sau khi những xúc động, những ngỡ ngàng gặp lại nhau trôi qua. Bây giờ anh nhìn chị một cách kỹ càng, để xem một con người hiền hậu, thương yêu chồng con của thửa nào, sau một thời gian ngắn đến Mỹ, đã chồi bỏ quá vãng của mình một cách dễ dàng, ruồng bỏ chồng con. Anh lắc đầu, không thể hiểu nổi lòng dạ con người, khéo léo che đậy bên trong một sự phản phúc thối tha. Cái nhận xét của anh có trung thực không? Có cay nghiệt không? Hay anh là một nạn nhân của hoàn cảnh nên phán xét sự việc nghiệt ngã như vậy. Anh đã cố quên đi những uất hận, những khổ đau của một con người sống cô thế nghèo hèn, bằng lòng với những gì mình tạo ra được, cuốn mình trong cô đơn. Từ lâu đã quen sống trong một môi trường chật vật, không còn tha thiết đến chuyện lập lại gia đình.

Anh ngán ngẩm với lòng người. Khi mới học tập trở về, nghe tin vợ đến Mỹ, anh mừng lắm. Như vậy đời sống của cha con anh có một tia hy vọng, sẽ được vợ trợ cấp, rồi một ngày nào đó sẽ được vợ bảo lãnh. Thế nhưng năm này qua năm khác, trông ngóng dài cổ vợ vẫn biệt vô âm tín. Cha con anh sống trong khổ cực, trong thiếu thốn phải cắn răng chịu đựng. Tất cả các ước mong trong anh đều tan biến, không còn một tia hy vọng nào. Cũng may, giữa lúc khó khăn như vậy thì một người bạn được gia đình bảo lãnh đi Mỹ, bán lại tiệm phở bình dân này bằng cách trả góp. Một cái phao vớt anh ra khỏi sự ngập lặn trong bon chen, dù nó không đất khách lắm nhưng sau khi trang trải mọi thứ, cha con anh cũng có một cuộc sống tạm ổn.

Anh nói với chị:

- Con Hậu giống em như tạc, nhưng nó không hiền hậu khéo léo bằng em. Nó sống với cha từ nhỏ nên tính tình của nó cứng rắn, dứt khoát.

Không hiền hậu khéo léo bằng em, sao anh không nói nó không điếu ngoa, không lừa lọc như em. Để em dễ dàng nhận thấy mình còn được một điểm phúc, là con em ít ra nó khác xa mẹ nó về tính nết, về xử sự, về nhân tính... Anh đã ném cho em một cục đường, mà khi nuốt vào mắc ngang cổ họng. Cái đau của sự ngọt ngào này như một chất cường toan thiêu đốt em. Sao anh vẫn còn đối xử với em nhẹ nhàng để làm gì? Khi mà em muốn mọi người phải hành hạ em, phải chửi rủa em. Mười lăm năm nay em chưa thấy mặt con, nhưng em biết nó là một đứa bé ngoan, một mình đi xa trọ học, quyết tâm thay đổi cuộc sống khá hơn sau này, để giúp cha thông thả trong tuổi già sức yếu. Nội cái suy nghĩ đã đem cả một nhân sinh quan đạo đức đó thôi, đủ biết nó sống hết mình với thân thuộc. Hậu là con em, nhưng bỏ xa một khoảng cách dài trong quan niệm sống của em. Nó rộng rãi với người thân bao nhiêu thì em nhỏ nhen ích kỷ bấy nhiêu. Quả thật em không còn xứng đáng một người mẹ, nhưng cũng may cho em, an ủi được em là con em đang là một thiên thần, trong lúc em đã là một quỷ sứ.

- Em à, anh phải đi chợ chiều nay, rồi về nhà nấu, để ngày mai dậy sớm bán hàng. Bây giờ đã trễ quá rồi, sợ người ta không chờ mình được.
- Anh có thể đóng cửa vài hôm được không? Em năn nỉ anh, cho em xin một cơ hội được gần anh với con vài ngày. Rồi sau đó em sẽ ra đi không còn làm phiền lòng anh nữa”.
- Anh nghĩ, chúng ta đã trao đổi với nhau đủ rồi, cái gì cần thì đã nói. Không cần phải kéo dài ra thêm để làm gì. Chân đã bước qua khỏi lằn ranh, không rút lại được. Tiếc nuối làm gì thì cũng vậy thôi.

Chị gục xuống bàn khóc. Cũng tiếng khóc này, cũng con người này mà ngày xưa khi giận dữ chị vào buồng lên giường nằm khóc, dù có tức giận cách mấy nghe chị khóc anh không làm sao chịu được, nó rung rức, nghẹn ngào đã làm cho anh xốn xang. Bao giờ anh cũng thua cuộc trước. Lấy khăn lau nước mắt, dỗ dành chị. Còn bây giờ, cũng tiếng khóc đó nhưng sao anh cảm thấy xa lạ. Nó không đánh động được lòng anh. Sao

vậy? Mười bảy năm từ khi anh vào trại cải tạo, anh không còn được nghe chị khóc. Bao nhiêu năm xa nhau đã làm cho con người anh chai lì, không còn biết rung động, ngược lại anh thù ghét tất cả. Cũng may anh còn đưa con gái là chiếc phao cuối cùng anh vịn vào đó để sống. Những năm đầu, anh oán hận chị nhưng dần dần về sau ngó ngoai, mang làm gì cái đó trong người cho thêm nặng nề. Tự nhiên cuộc sống được bảo hòa, anh cố quên đi tất cả để sống thoải mái an lạc.

- Thôi được, anh treo bảng đóng cửa vài ngày vì bận việc gia đình, để khách khỏi phải đợi.

Anh vẫn chịu chị, anh cứng rắn lắm kia mà, sao lạ vậy?

Anh cũng không biết tại sao mình lại mềm lòng như thế. Chỉ vài ngày rồi chị ra đi, anh không ngờ khi chị trở qua bên kia mà còn mang trong lòng u uất, dù điều này xứng đáng với hình phạt bỏ bê chồng con của chị. Thôi, mọi chuyện đâu vào đấy. Gây thêm làm gì những rắc rối cho người khác.

Anh phân vân có nên gọi Hậu về thăm mẹ, hay để mẹ vào Sài Gòn rồi đến thăm con. Hậu là đứa con gái cứng đầu, thù ghét dai dẳng chắc gì nó tiếp mẹ, mặc dù nó cần có mẹ. Anh đề nghị với chị nên đánh điện tín gọi Hậu về, dù gì có anh bên cạnh nó cũng không dám đay nghiến mẹ hay lờ lững với mẹ.

Anh về nhà tắm rửa thay đồ rồi lấy chiếc xe honda cà tàng của mình chở chị ra bưu điện. Chiếc xe này thuộc loại cũ mềm, khi qua tay anh nó chưa có hận hạnh chở người, mỗi ngày anh dùng nó chở thịt, bánh phở, rau v.v.. mọi thứ cho tiệm phở của anh. Đây là lần đầu tiên chở người. Sau khi suy nghĩ, anh đánh điện tín cho Hậu với nội dung: "Hậu, Ba đau nặng. Mua vé máy bay về gấp".

Sau hơn mười bảy năm, bây giờ chị mới ngồi phía sau xe anh chở. Chị cảm thấy thật hạnh phúc, tay chị ôm ngang lưng anh, đầu tựa vào vai, chị được ngửi lại mùi da thịt quen thuộc của những ngày êm ả thừa nào. Chị cảm thấy thương quá, thân hình anh ốm o, vóc dáng như nhỏ lại. Ước gì hai tay chị được ôm siết anh thật chặt như ngày xưa, cái mơ ước thật nhỏ bé, thật đơn giản, đang ở trong vòng tay chị. Thế nhưng nó quá xa vời, chị không đủ can đảm tiến tới thêm, hình như nó đang có một lực cản mà chị không tiến tới được, vừa xấu hổ vừa quan trọng đang âm ỉ trong người chị.

- Em có cần đi đâu nữa không?

- Anh chở em đi vòng thành phố một chút được không? Em muốn nhìn thấy lại thành phố.

Anh không thấy gì ở chị một sự thay đổi, vẫn nhỏ nhẹ như ngày nào, vẫn còn thùy mị mà sao trong lòng chị thay đổi nhiều như vậy. Anh không muốn hỏi về gia đình của chị ở Mỹ, vì anh sợ đụng tới một sự thật phũ phàng. Thôi hỏi để làm gì, khi mà mọi thứ đều nằm ngoài tay với, biết để rồi ảm ức chứ ích gì. Anh đưa chị đi những nơi mà ngày xưa vợ chồng hay lui tới, khung cảnh tuy có đổi khác, nhưng trong lòng của hai người vẫn còn đọng những dấu ấn.

Chị xin anh cho chị về nhà ở vài ngày được không, để chờ con Hậu về rồi tính sau. Anh phân vân, lại làm khó cho anh nữa rồi. Cũng may căn nhà anh mới xây lại năm vừa qua, tuy không tiện nghi nhưng cũng có nơi để chị nghĩ. Ghé qua khách sạn để chị lấy đồ đạc. Anh ngạc nhiên, đi bao lâu mà mang đồ nhiều quá vậy, bốn cái va-li và một cái xách tay, phải nhờ khách sạn gọi taxi chở đồ.

Khi xe về tới đầu hẻm, cả xóm chạy ra nhìn chị. Chị cảm thấy thẹn thùng, cúi đầu đi nhanh vào nhà. Chị còn nghe tiếng trầm trồ: "Bà đẹp quá, giống con Hậu như đúc". Hàng xóm phụ anh mang va-li vào nhà, không quên chúc mừng anh đoàn tụ. Anh nghe như có cái gì mĩa mai, thấm đau. Có ai biết được nội tình của anh bây giờ. Vợ sờ sờ ở đó mà không phải của mình. Xa nhau lâu ngày khi gặp lại mà trong lòng vẫn bình lặng.

- Tối rồi, em muốn ăn gì anh chở đi.

- Em ăn chay, mười lăm năm nay.

Anh nghe như có cái gì đó chói tai. Ăn chay mười lăm năm nay để rồi bỏ bê chồng con như vậy sao? Con người này càng gần càng thấy khó hiểu. Những người có tâm nguyện ăn chay thì phải hướng về những điều lương thiện. Việc của chị đối xử với cha con anh mười lăm năm nay không có chút lương thiện tí nào. Anh không thể nào hiểu nổi lòng dạ đàn bà.

Hai ngày sau, Hậu về tới nhà. Bước vào cửa, Hậu nhìn thấy chị, kinh ngạc và biết ngay người đó là mẹ mình. Hậu quay mặt vào vách khóc nức nở, tiếng khóc mang nhiều suy nghĩ lẫn lộn: trách móc, thù ghét, mừng tủi

v.v.. chị lại gần ôm con. Mười lăm năm bao giờ chị cũng nghĩ tới con, chính vì nó mà chị giữ lại mạng sống này. Ai hiểu được cái đau khổ tột cùng của chị. Nước mắt chị rơi trên vai con.

Hậu nói trong nước mắt:

- Từ lâu con cứ nghĩ mẹ đã chết.
- Vâng, chính mẹ cũng nghĩ rằng mẹ đã chết. Hãy tha thứ cho mẹ.

Khi ra đi, con mắt của con cứ đau đau trông chờ chị. Mỗi ngày qua đi là mỗi ngày chị cầu nguyện cho chồng con chóng quên chị, xem như chị đã bỏ thây trên biển đông. Chị không liên lạc để cho chồng con nghĩ rằng chị đã chết. Nhưng mỗi lần toan tính quyền sinh là mỗi lần chị thấy đôi mắt của đứa con hốt hoảng nhìn chị, nên chị phải dừng lại ý định này. Thế mà chị không đủ can đảm bắt liên lạc với chồng con. Chị sợ rằng sẽ gây cho họ một sự đau khổ, một nhát chém trên lưng mà không bao giờ lành được. Mười lăm năm, chị không thể chờ thêm được nữa. Phải trông thấy được mặt con, mặt chồng rồi qua lại Mỹ quyết định mọi chuyện”.

Chị ôm vai Hậu lay nhẹ:

- Hậu à, cho mẹ xin lỗi. Về đây mẹ mới biết được một điều là ba và con hận mẹ, nhưng không xua đuổi mẹ. Rồi đây con sẽ hiểu mẹ hơn. Cho đến bây giờ mẹ vẫn ở vậy, không có gia đình. Làm sao mà tái giá được khi mà lòng mẹ bao giờ cũng nghĩ về ba và con. Nhưng thôi chuyện này sẽ nói với con sau.

Anh giạt mình nhìn sừng chị. Hậu nín khóc ngay, quay lui nhìn mẹ. Tất cả chờ đợi.

Chị thong thả nói với con:

- Mẹ không nói dối con. Mười lăm năm nay mẹ chỉ biết đi làm, về nhà tụng kinh rồi đi ngủ, ngày nào cũng vậy. Chỉ có cuối tuần đi chợ mua thức ăn. Mẹ nghĩ rằng Ba bây giờ đã có vợ khác. Không ngờ mọi chuyện không như vậy. Tội nghiệp, tất cả đều do mẹ.
- Thật hả mẹ, con mừng quá.

Chị ôm con vào đầu:

- Trong bốn cái va-li mẹ mang về, áo quần của con và Ba. Còn mẹ đồ dùng chỉ trong xách tay. Qua lại Mỹ dần dần mẹ sẽ chuyển tất cả tiền về cho con và Ba tùy nghi. Đó là số tiền dành dụm mười lăm năm của mẹ.

Thay đoạn cuối

Thưa chị Hiền,

Chị đã kể cho tôi nghe câu chuyện của đời chị. Chuyện quá sức thương tâm của một người đàn bà bị dày vò bởi những nghịch cảnh trên biển đông, trong lúc vượt biển. Mà sau này không dám nhìn lại chồng con. Luôn luôn bị dằn vặt, ám ảnh bởi những hình ảnh dã man của một lũ người mọi rợ, dày xéo trên thân thể của những người đàn bà cô thế, vô tội. Làm cho nhiều người xem mình như đã chết, không dám nhìn lại những người thân, trong đó có chị. Có một điều, sau mười lăm năm chị mới tỉnh người và có một quyết định sáng suốt trở về gặp lại chồng con.

Tôi không đủ chữ nghĩa để mô tả lại cái đau khổ tột cùng của chị, cái chờ đợi mỏi mòn của chồng con chị. Tôi là người ghi nhận vô cùng thiếu sót, mong chị lượng tình tha thứ. Song tôi nghĩ dù sao đi nữa câu chuyện này cũng làm cho nhiều người cùng hoàn cảnh thấy được chính mình, cho người khác thông cảm những mảnh đời oan ức của những người đàn bà bị làm nhục, bị dày xéo, đọa đày. Tôi nghĩ, tất cả mọi người nghiêng mình kính phục những người như chị. Đó là vấn nạn khổ đau chung của dân tộc chúng ta, trong một hoàn cảnh bi đát của đất nước. Thế giới phải sừng sốt, lương tâm của những con người được đánh động và tình thương đã thắng.

Tôi mong rằng chị sẽ được sống thanh thản với chồng con, với cộng đồng loài người và tự hào tình thương đã đùm bọc lấy nhau, san sẻ cho nhau và tương kính nhau để sống.

Chúc chị và gia đình thành công trên bước đường còn lại.

Dallas, ngày 29 tháng 9 năm 2008

Phan xuân Sinh